

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2020/HS-ST**

Ngày 14 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Liên Phương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Bích
2. Ông Hoàng Văn Bốn

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Tạ Ngọc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2019/TLST-HS, ngày 13 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN Đ - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1987; Tại Tuyên Quang;

- Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;
- Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh; - Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Làm ruộng; - Trình độ học vấn: 12/12;
- Họ tên cha: Nguyễn Quang Th, đã chết;
- Họ tên mẹ: Trần Thị Đ, đã chết;
- Anh chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai;
- Vợ: Phạm Thị Th, sinh năm 1985;
- Con: Có 02 con; con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh tháng 12/2019;
- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

+ Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: Ông Ma Ngọc Kh – Luật sư, Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

+ Bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Có mặt.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Hoàng Hoa L, sinh năm 1993 .

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt;

2. Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lương Minh H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

2. Anh Trương Văn Đ1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987 và Nguyễn Văn H, sinh năm 1985, cùng trú tại Thôn T, xã H, huyện H có mối quan hệ hàng xóm quen biết nhau. Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 29/6/2018, anh H đến nhà Đ để mua mì tôm và trứng để về ăn đêm (nhà Đ bán hàng tạp hóa) nhưng nhà Đ hết trứng gà nên H chửi Đ; sau đó giữa H và Đ lời qua tiếng lại cãi chửi và thách thức đánh nhau (khi đó Đ và H đều đã uống rượu). Sau khi cãi chửi nhau ở nhà Đ, H sang nhà anh Trương Văn Đ1 trú tại cùng thôn gần nhà Đ ngồi uống nước, sau đó giữa H và Đ tiếp tục lời qua tiếng lại cãi chửi và thách thức đánh nhau. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H cầm ống điều hút thuốc Lào (làm bằng tre đã khô, chiều dài 72 cm, đường kính 05 cm) của nhà anh Đ1 ra khu vực sân trước nhà Đ tiếp tục thách thức Đ đánh nhau. Thấy H thách thức, Đ đi vào bếp trong nhà cầm 01 con dao (loại dao bầu mũi nhọn, thân dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ, chiều dài cả dao 31 cm, bản dao dài 20 cm, bản dao nơi rộng nhất 06 cm) đi ra ngoài sân. Anh H cầm ống điều hút thuốc Lào đưa lên vụt về phía Nguyễn Văn Đ, Đ tránh được đồng thời đâm một nhát về phía người H, nhát đâm trúng vào mạn sườn trái của H làm đứt 03 xương sườn (12, 11, 10) và đứt thận trái 02cm. Thấy H ngã gục xuống đất, Đ đi đến Ủy ban nhân dân xã H đầu thú; H được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 233/2018/TgT ngày 12/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám Đ: Vết thương thận trái: 18%; Gãy 3 xương sườn: 06%; Các sẹo kích thước như mô tả: 09%.

2. Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích như trên là do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên.

3. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể

sử dụng trong giám Đ pháp y: Áp dụng Chương 4, mục II, điểm 5; Chương 6 mục I điểm 9 và Chương 9 mục I điểm 3, Kết luận “Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Nguyễn Văn H là 30% (Ba mươi phần trăm) theo phương pháp cộng lùi”.

Trước cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Bản kết luận pháp y về thương tích; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Lời khai của những người làm chứng, lời khai của người bị hại; vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 01/CT-VKSHY, ngày 12/12/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Kết thúc phần hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn Đ thời gian thử thách từ từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng. Đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bằng kim loại, 01 ống điều hút thuốc lỏ và ghi nhận thỏa thuận bồi thường dân sự của bị cáo và bị hại như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn Văn H tổng số tiền là 45.000.000 (*Bốn mươi lăm triệu đồng*), trừ đi số tiền bị cáo đã bồi thường trước khi mở phiên tòa phiên tòa 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*). Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Văn H số tiền là 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*).

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ông Ma Ngọc Kh – Luật sư cộng tác viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ, tại phiên tòa ông Kh có ý kiến: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả, bị cáo là hộ cận nghèo, bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận; Bị hại cũng có lỗi là các tình tiết được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng

cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo Nguyễn Văn Đ và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Bản kết luận pháp y về thương tích; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Vật chứng thu giữ; Lời khai của bị hại; Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 29/6/2018, tại khu vực sân trước nhà Nguyễn Văn Đ thuộc Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, do có mâu thuẫn về việc mua trứng gà, Đ có hành vi dùng dao (loại dao bầu mũi nhọn, thân dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ, chiều dài cả dao 31 cm, bản dao dài 20 cm, bản dao nơi rộng nhất 06 cm) đâm một nhát về phía người H, chúng vào mạn sườn trái của H làm đứt 03 xương sườn (12, 11, 10) và đứt thận trái 02cm. Sau đó Đ đi đến Ủy ban nhân dân xã H đầu thú; H được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do Nguyễn Văn Đ gây thương tích cho ông Nguyễn Văn H là 30% (*Ba mươi phần trăm*) theo phương pháp cộng lùi.

Hành vi của Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về hành vi “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn Đ có hành vi dùng dao đâm một nhát về phía người anh H trúng vào mạn sườn trái của anh H làm đứt 03 xương sườn (12, 11, 10) và đứt thận trái 02cm, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là 30% đối với anh Nguyễn Văn H là hành vi nguy hiểm đã xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, đồng thời còn gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức biết việc sử dụng dao là hung khí nguy hiểm đến tính mạng sức khỏe của người khác; Bản thân bị cáo do mâu thuẫn cá nhân

với anh H tại quán bán hàng của gia đình bị cáo. Khi bị anh H chửi, thách đồ đánh nhau, bị cáo không tìm phương án để giải quyết phù hợp mà dùng dao để đâm anh H làm thiệt hại 30% sức khỏe của anh H. Do vậy, cần xử phạt Nguyễn Văn Đ mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả; Sau khi phạm tội ra đầu thú; gia đình bị cáo hộ cận nghèo; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị Đ đã tham gia dân công hỏa tuyến góp phần vào công cuộc đấu tranh bảo vệ tổ quốc; Bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận; Bị hại cũng có một phần lỗi nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Về quan điểm của Luật sư, cộng tác viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 65 Bộ Luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo; Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên chấp nhận.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hội đồng xét xử xét thấy xử bị cáo với mức án khởi điểm như Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[4] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, anh Nguyễn Văn H yêu cầu Nguyễn Văn Đ bồi thường 75.000.000đ. Nguyễn Văn Đ đã bồi thường 25.000.000đ, số tiền 50.000.000đ còn lại Đ không nhất trí bồi thường.

Trước khi mở phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Văn Đ thỏa thuận như sau: anh Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường cho người bị hại là 45.000.000đ, trừ số tiền đã tự nguyện bồi thường trước cho anh H tại giai đoạn điều tra 25.000.000 đồng bị cáo phải bồi thường tiếp 20.000.000 đồng đã bồi thường thêm trước khi mở phiên tòa 5.000.000đ còn 15.000.000đ.

Bị cáo và bị hại đề nghị Tòa án ghi nhận về việc tự nguyện thỏa thuận về bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo và bị hại tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo Đ tự nguyện bồi thường cho người bị hại là 45.000.000đ (bao gồm: Tiền viện phí, tiền thuốc, tiền khám bệnh, tiền bồi thường tổn hại sức khỏe và tổn thất về tinh thần, tiền thu nhập bị mất, tiền thuê xe...) trừ số tiền đã tự nguyện bồi thường trước cho anh H 30.000.000 đồng. Nay bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh H số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn Đ và người bị hại anh Nguyễn Văn H về việc bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận đó theo quy định pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã thu giữ 01 con dao, thân dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ, chiều dài cả dao 31 cm, bản dao dài 20 cm, bản dao nơi rộng nhất 06 cm, dao cũ đã qua sử dụng và 01 ống điều hút thuốc lào làm bằng tre đã khô, chiều dài 72 cm, đường kính 05 cm, ống điều không có nõ điều. Con dao và 01 ống điều hút thuốc lào là vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[7] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Hoa L, chị L vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong đơn xin xử vắng mặt chị L không đề nghị gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

+ Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (**Hai**) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (**Bốn**) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14/02/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 590 và Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn Văn H tổng số tiền là 45.000.000 (*Bốn mươi lăm triệu đồng*), trừ đi số tiền bị cáo bồi thường trước khi mở phiên tòa 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*). Bị cáo Nguyễn Văn Đ còn phải bồi thường tiếp cho anh Nguyễn Văn H số tiền là 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Văn Đ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

+ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao, loại dao mổ lợn, thân dao bằng kim loại, chuôi dao làm bằng gỗ, chiều dài cả dao 31 cm, bản dao dài 20 cm, bản dao nơi rộng nhất 06 cm, dao cũ đã qua sử dụng.

- 01 ống điều hút thuốc Lào làm bằng tre đã khô, chiều dài 72 cm, đường kính 05 cm, ống điều không có nõ điều.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Hàm Yên đã giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Hàm Yên ngày 13 tháng 12 năm 2019).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQuang;
- VKSND tỉnh, huyện Hàm Yên;
- Trại tạm giam T Quang;
- Công an huyện Hàm Yên;
- THADS huyện Hàm Yên;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã H;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Liên Phương